

PHU LUC

(kèm theo Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Xi măng Việt Nam được phê chuẩn tại Nghị định số 8-CP ngày 8-2-1996 của Chính phủ).

I. DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN CỦA TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
(tại thời điểm phê chuẩn Điều lệ Tổng công ty)

A. CÁC DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC HẠCH TOÁN ĐỘC LẬP:

1. Công ty Xi măng Hoàng Thạch,
2. Công ty Xi măng Hải Phòng,
3. Công ty Xi măng Bim Sơn,
4. Công ty Xi măng Hà Tiên I,
5. Công ty Xi măng Hà Tiên II,
6. Công ty Tấm lợp vật liệu xây dựng Đồng Nai,
7. Công ty Xi măng - vật liệu xây dựng Đà Nẵng,
8. Công ty Kinh doanh thạch cao - xi măng,
9. Công ty Vật tư vận tải xi măng,
10. Công ty Vật tư kỹ thuật xi măng,
11. Công ty Xuất nhập khẩu xi măng,
12. Công ty Tư vấn đầu tư phát triển xi măng,
13. Công ty Tài chính xi măng.

B. CÁC ĐƠN VỊ HẠCH TOÁN PHỤ THUỘC:
(chưa có)

C. CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP:

1. Trung tâm Đào tạo kỹ thuật xi măng.

II. DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ LIÊN DOANH CÓ VỐN GÓP CỦA TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
(tại thời điểm phê chuẩn Điều lệ Tổng công ty)

1. Công ty Xi măng ChinFon - Hải Phòng,

2. Công ty Xi măng Sao Mai,
3. Công ty Xi măng Nghi Sơn,
4. Công ty trách nhiệm hữu hạn Bê tông hỗn hợp Việt Nam (thành phố Hồ Chí Minh).

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 12-CP ngày 11-3-1996 về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Tổng cục Bưu điện.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Nghị định số 15-CP ngày 2-3-1993 của Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Xét đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Bưu điện và Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1.- Tổng cục Bưu điện là cơ quan thuộc Chính phủ thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về bưu chính - viễn thông và tần số vô tuyến điện trong phạm vi cả nước.

Điều 2.- Tổng cục Bưu điện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của cơ quan thuộc Chính phủ theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 15-CP ngày 2-3-1993 của Chính phủ và các nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây:

1. Về văn bản pháp luật:

a) Trình Chính phủ các dự án luật, pháp lệnh, văn bản pháp quy, chính sách về bưu chính - viễn thông và tần số vô tuyến điện.

Ban hành theo thẩm quyền các quyết định, chỉ thị, thông tư để chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thi hành pháp luật và quy định của Chính phủ về bưu chính - viễn thông và tần số vô tuyến điện.

b) Ban hành theo thẩm quyền các tiêu chuẩn, quy phạm, thể lệ, định mức kinh tế - kỹ thuật, tiêu chuẩn công nghệ về mạng lưới, dịch vụ, thiết bị bưu chính - viễn thông (kể cả thiết bị lẻ, thiết bị đồng bộ nhập khẩu), về quản lý máy phát và tần số vô tuyến điện.

2. Về quy hoạch, kế hoạch, kinh tế:

a) Trình Chính phủ chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và dự án phát triển tổng thể ngành Bưu chính - viễn thông và tần số vô tuyến điện trong phạm vi cả nước và hướng dẫn, kiểm tra thực hiện sau khi được Chính phủ phê duyệt; tham gia thẩm định phần về bưu chính - viễn thông trong quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và vùng lãnh thổ.

b) Quản lý Nhà nước về đầu tư và xây dựng chuyên ngành Bưu chính - viễn thông, tham gia việc thẩm định các dự án hợp tác liên doanh với nước ngoài có liên quan đến lĩnh vực bưu chính - viễn thông theo quy định của Chính phủ.

c) Trình Chính phủ ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền khung giá và cước, giá và cước các dịch vụ bưu chính - viễn thông, giá hoặc khung giá thanh toán các dịch vụ bưu chính - viễn thông giữa các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bưu chính - viễn thông. Tham gia ý kiến với các ngành liên quan về quy định phí, lệ phí về bưu chính viễn thông và tần số vô tuyến điện.

d) Trình Chính phủ các chính sách khuyến khích, chế độ trợ giá, điều tiết, các biện pháp bảo trợ và hỗ trợ đối với các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bưu chính - viễn thông phục vụ Đảng, Nhà nước, quốc phòng, an ninh và hoạt động công ích.

3. Về kỹ thuật, nghiệp vụ:

a) Cấp, thu hồi các loại giấy phép, chứng chỉ theo quy định của Chính phủ, gồm:

- Giấy phép hành nghề cho các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bưu chính - viễn thông, sản xuất máy phát vô tuyến điện và tổng đài điện tử, đại lý cung cấp dịch vụ bưu chính - viễn thông cho tổ chức nước ngoài.

- Giấy phép thiết lập mạng lưới bưu chính - viễn thông (kể cả công cộng và chuyên dùng), sử dụng thiết bị phát sóng và tần số vô tuyến điện.

- Giấy phép xuất nhập khẩu tem bưu chính.

- Tham gia ý kiến với Bộ Xây dựng trong việc cấp và thu hồi giấy phép hành nghề xây dựng và tư vấn xây dựng công trình bưu chính - viễn thông. Cấp và thu hồi giấy phép hành nghề lắp đặt, kiểm tra, hiệu chỉnh thiết bị bưu điện.

Tổng Cục trưởng Tổng cục Bưu điện quyết định việc cấp và thu hồi các loại giấy phép, chứng chỉ khác thuộc ngành Bưu chính - viễn thông theo quy định của Chính phủ.

b) Quy định kế hoạch đánh số các mạng lưới viễn thông.

c) Quyết định việc đóng, mở các đường liên lạc viễn thông liên tỉnh và quốc tế, đường thư quốc tế theo quy định của Chính phủ.

d) Quản lý sự hoạt động của hệ thống đường trục viễn thông quốc gia. Quy định việc đấu nối các mạng lưới viễn thông chuyên dùng và mạng lưới kinh doanh dịch vụ, truyền dẫn tín hiệu phát thanh, truyền hình, truyền trang báo, đào tạo từ xa vào hệ thống đường trục viễn thông quốc gia.

e) Quyết định huy động các mạng lưới, phương tiện, thiết bị bưu chính - viễn thông để phục vụ trong những trường hợp khẩn cấp theo ủy quyền của Chính phủ.

g) Quyết định và công bố việc đóng, mở các dịch vụ bưu chính - viễn thông trong nước và với nước ngoài bao gồm cả việc thiết lập thông tin máy tính qua mạng lưới viễn thông công cộng, việc đóng, mở các bưu cục ngoại dịch, bưu cục kiểm quan, các đài duyên hải công cộng và chuyên dùng theo quy định của Chính phủ.

h) Ban hành quy chế đại lý dịch vụ bưu chính viễn thông và phát hành báo chí.

i) Quyết định in và phát hành tem bưu chính.

k) Trình Chính phủ chính sách, kế hoạch phát triển khoa học công nghệ về bưu chính - viễn thông và vô tuyến điện; quản lý việc nghiên cứu khoa học công nghệ, các đề tài nghiên cứu khoa học công nghệ về bưu chính - viễn thông và tần số vô tuyến điện.

l) Quản lý và giám định chất lượng sản phẩm công nghiệp, dịch vụ bưu chính viễn thông theo quy định của Chính phủ.

m) Hướng dẫn và kiểm tra các hội, các tổ chức phi Chính phủ thuộc lĩnh vực bưu chính - viễn thông và tần số vô tuyến điện hoạt động tuân theo pháp luật.

n) Làm nhiệm vụ thường trực Ủy ban Tần số vô tuyến điện, Tổng Cục trưởng Tổng cục Bưu điện giữ chức Chủ tịch Ủy ban Tần số vô tuyến điện.

o) Giải quyết các tranh chấp về mạng lưới và dịch vụ bưu chính - viễn thông và tần số vô tuyến điện theo quy định của Chính phủ.

4. Về quan hệ quốc tế:

a) Trình Chính phủ việc ký kết, phê duyệt, gia nhập điều ước quốc tế về bưu chính - viễn thông và tần số vô tuyến điện, việc hợp tác quốc tế về bưu chính - viễn thông và tần số vô tuyến điện. Ký kết các điều ước quốc tế về bưu chính - viễn thông và tần số vô tuyến điện nhân danh Chính phủ theo ủy quyền của Chính phủ.

Tổ chức thực hiện các điều ước quốc tế về bưu chính - viễn thông và tần số vô tuyến điện mà Nhà nước, Chính phủ Việt Nam đã ký kết, tham gia.

b) Hướng dẫn kiểm tra các doanh nghiệp bưu chính - viễn thông Việt Nam trong việc thực hiện các điều ước quốc tế về bưu chính - viễn thông, hoạt động của các doanh nghiệp bưu chính - viễn thông Việt Nam trong các tổ chức bưu chính - viễn thông quốc tế.

c) Trình Chính phủ các giải pháp để bảo vệ chủ quyền và quyền lợi của quốc gia về bưu chính - viễn thông và tần số vô tuyến điện; tổ chức thực hiện các nhiệm vụ liên quan khi được Chính phủ giao.

d) Chỉ đạo thực hiện các chương trình, dự án quốc tế tài trợ về bưu chính - viễn thông và tần số vô tuyến điện theo quy định của Chính phủ.

e) Tổ chức, tham gia các hội nghị, hội thảo quốc tế về bưu chính - viễn thông và tần số vô tuyến điện thuộc thẩm quyền và theo ủy quyền của Chính phủ.

5. Về tổ chức, cán bộ:

a) Trình Chính phủ quyết định hệ thống tổ chức, chức danh, tiêu chuẩn công chức, viên chức bưu chính - viễn thông và tần số vô tuyến điện. Tổ chức, hướng dẫn thực hiện sau khi được phê duyệt.

b) Quản lý công tác tổ chức, công chức, viên chức và đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức bưu chính - viễn thông và tần số vô tuyến điện theo quy định của Chính phủ.

6. Về thanh tra, kiểm tra:

Tổ chức, chỉ đạo công tác thanh tra chuyên ngành Bưu chính - viễn thông và tần số vô tuyến điện, xử lý các vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Kiểm tra, thanh tra về việc chấp hành luật pháp, chính sách và các quy định của Tổng cục Bưu điện về quản lý Nhà nước đối với lĩnh vực bưu chính - viễn thông và tần số vô tuyến điện trong phạm vi cả nước.

Kiểm soát việc sử dụng thiết bị phát sóng và tần số vô tuyến điện, xử lý can nhiễu theo quy định của pháp luật.

Giải quyết theo thẩm quyền việc khiếu nại, tố cáo của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài về hoạt động bưu chính - viễn thông.

7. Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước đối với các doanh nghiệp bưu chính - viễn thông và một số quyền của chủ sở hữu Nhà nước đối với các doanh nghiệp nhà nước về bưu chính - viễn thông theo quy định của Chính phủ.

Điều 3.- Tổng Cục trưởng Tổng cục Bưu điện chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ toàn bộ công tác của Tổng cục. Các Phó Tổng Cục trưởng chịu trách nhiệm trước Tổng Cục trưởng về nhiệm vụ được Tổng Cục trưởng phân công. Tổng Cục trưởng, các Phó Tổng Cục trưởng do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm.

Điều 4.- Cơ cấu tổ chức của Tổng cục Bưu điện gồm có:

1. Các tổ chức giúp Tổng Cục trưởng thực hiện chức năng quản lý Nhà nước:

- Văn phòng,
- Vụ Chính sách Bưu điện,
- Vụ Kinh tế kế hoạch,
- Vụ Khoa học Công nghệ và hợp tác quốc tế,
- Vụ Tổ chức cán bộ,
- Thanh tra Bưu điện,
- Cục Tần số vô tuyến điện,
- Các Cục Bưu điện khu vực:

+ Cục Bưu điện khu vực 2 (đặt tại thành phố Hồ Chí Minh),

+ Cục Bưu điện khu vực 3 (đặt tại thành phố Đà Nẵng, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng).

2. Tổ chức sự nghiệp (có thu):

- Trung tâm Thông tin và xuất bản Bưu điện.

Tổng Cục trưởng Tổng cục Bưu điện quy định nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức cụ thể của các đơn vị trên đây và quyết định biên chế của các tổ chức

này trong phạm vi tổng biên chế của Tổng cục được Chính phủ giao.

Điều 5.- Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.

Bãi bỏ Nghị định số 28-CP ngày 24-5-1993 của Chính phủ và những quy định khác trước đây về nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Tổng cục Bưu điện trái với Nghị định này.

Điều 6.- Tổng Cục trưởng Tổng cục Bưu điện, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Chính phủ

Thủ tướng

VÕ VĂN KIẾT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 98-TTg ngày 9-2-1996 về điều tra lao động - việc làm ở khu vực thành thị và nông thôn.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Để có những thông tin cơ bản phục vụ nghiên cứu chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng kế hoạch 5 năm (1996 - 2000);

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Tổng Cục trưởng Tổng cục Thống kê,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Tiến hành điều tra lao động - việc làm khu vực thành thị và nông thôn

Nội dung điều tra gồm:

- Số hộ gia đình và lao động trong độ tuổi lao động;

- Tình trạng lao động đủ việc làm, chưa đủ việc làm, chưa có việc làm; trình độ chuyên môn; giới tính;

- Tổng hợp phân tích đặc điểm lao động ở thành thị và nông thôn, các loại hình lao động, khả năng giải quyết việc làm, đề xuất các biện pháp xử lý số lao động chưa có việc làm.

Điều 2.- Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Tổng Cục trưởng Tổng cục Thống kê chịu trách nhiệm xây dựng phương án, tổ chức thực hiện cuộc điều tra này. Thời gian thực hiện từ quý I năm 1996 và công bố kết quả vào quý IV năm 1996.

Điều 3.- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thống nhất với Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và Đầu tư về kinh phí cho cuộc điều tra được trích từ chương trình sắp xếp lao động và giải quyết việc làm.

Điều 4.- Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Điều 5.- Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

PHAN VĂN KHAI

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 99-TTg ngày 9-2-1996 về định hướng dài hạn và kế hoạch 5 năm 1996 - 2000 đối với việc phát triển thủy lợi, giao thông và xây dựng nông thôn vùng đồng bằng sông Cửu Long.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;